

BẠO ĐỘNG HAY BẤT BẠO ĐỘNG?

Đỗ Thông Minh

- Luận bàn về:
- Bản Chất Con Người
 - Các Tư Tưởng Đấu Tranh Cách Mạng
 - Các Cuộc Đấu Tranh Cách Mạng
 - Cuộc Đấu Tranh Dân Chủ Đầu Tiên Tại Việt Nam
 - Cuộc Đấu Tranh Dân Chủ Hiện Nay
 - Chúng Ta Rút Ra Được Bài Học Gì?

Bản Chất Con Người

Giả thử như có hai người cãi nhau vì tai nạn giao thông.

1- Tình huống có thể là đi tới ẩu đả trước khi phải nhờ đến pháp luật can thiệp vừa về tai nạn giao thông, vừa về chuyện ẩu đả. Vì khi cuộc cãi vã lên cao độ, một bên không dằn lòng được đã vung tay vung chân đánh đá trước.

2- Tình huống có thể là sau đó mời cảnh sát tới, căn cứ trên luật giao thông giải quyết phải-trái một cách êm đẹp. Hai bên tuy cãi nhau nhưng đều cố gắng dằn lòng, không ai vung tay vung chân đánh đá trước.

Bạn nghĩ gì về hai tình huống này?

Trường hợp đầu giải quyết bằng bạo động bất chấp luật pháp, như vậy liệu có nhìn ra lẽ phải từ kết quả ẩu đả chẳng, chưa kể tưởng là nhanh cuối cùng vẫn phải nhờ đến luật pháp, công lý, vừa mất nhiều thì giờ vừa rắc rối hơn.

Trường hợp sau giải quyết bằng bất bạo động thông qua luật pháp, hai bên đều ý thức và chấp nhận, thể hiện nếp sống văn hóa, văn minh, tuy hơi mất thì giờ.

Người ta vốn thích bạo động hay bất bạo động? Muốn biết điều này thì không gì hơn là hãy thử tìm về bản chất con người.

1- **Nho Gia (儒家)** cho là “**Nhân chi sơ tính bản thiện.**”, con người ta được sinh ra bản chất thiện, trong trắng như tờ giấy trắng. Nhưng khi vào đời, do va chạm quyền lợi, tham sân si mà sinh ra có những hành vi ác. Do đó, phải lấy khoan nhu dĩ giáo mà khuyến bảo. Như xưa thì vua nên thân với dân...

2- **Pháp Gia (法家)** cho rằng “**Nhân chi sơ tính bản ác.**”, như cá lớn đớp cá bé vậy, theo lẽ mạnh được yếu thua hay bị đào thải như tiến hóa luận của Charles Robert Darwin. Do đó, phải dùng luật pháp nghiêm minh, hình phạt nặng nề thì mới duy trì trật tự được. Vua mà thân với dân thì dân sẽ lòn...

3- **Vương Dương Minh (王陽明, 1474-1528)** cho rằng “**Thể của tâm vô thiện - vô ác**”, tức bản thể không thiện không ác, chỉ do động của ý mới sinh ra thiện-

ác. Quan niệm này cũng hơi giống với Tây Phương khi cho rằng trong mỗi người đều có cả hai vị thần thiện và thần ác ngự trị trên vai, tranh chấp nhau thường xuyên, lôi cuốn người ta về phía này hay phía kia...

Dù quan niệm như thế nào thì thực tế cho thấy con người có lý trí, có lương tri, ai cũng muốn hướng tới “**nhân ái**” (仁愛), nếu có phải làm chuyện “**phi nhân**” (非人), là điều chẳng đáng dừng. Tóm lại, con đường chung của con người vẫn luôn là muốn hướng tới “**nhân đạo**” (人道). Người ta chẳng thường chúc nhau “bình an, an khang”, hay “chúc điều lành, tránh điều dữ” đó sao.

Tuy nhiên, thực tế lịch sử nhân loại và các dân tộc nói chung đều là lịch sử chiến tranh, trong nhiều trường hợp, con người coi chiến tranh là phương tiện đắc dụng để giải quyết những tranh chấp lớn cho đến khi chủ nghĩa Dân Chủ ra đời thì hình thái đấu tranh bất bạo động mới được đề cao và coi là một phương thức đấu tranh có văn hoá và văn minh. Thế nên trong những công cuộc đấu tranh giành Tự Do - Dân Chủ hay quyền sống nói chung, chúng ta thường phải đứng trước hai chọn lựa nên dùng phương thức: **bạo động**(riot, 暴動) hay **bất bạo động** (non-riot, 不暴動)?

Bạo động (riot, 暴動) mà cao độ là **bạo lực** (violence, 暴力) và cực điểm là **khủng bố** (terror, 恐怖) hay **chiến tranh** (war, 戰爭), là sự bộc phát mạnh mẽ thường có vũ trang, có thể phát huy tối đa sức mạnh, dễ chiến thắng nhất thời bằng áp lực chứ không phải bằng chính nghĩa và thường gây đổ máu, chết chóc, thiệt hại tài sản...

Ngày xưa, các võ sĩ giải quyết tranh chấp bằng giác đấu. Hiệp sĩ Âu Châu và Samurai Nhật giải quyết bằng kiếm. Cao bồi miền Tây Hoa Kỳ và nhiều nơi ở Âu Châu giải quyết bằng súng... Sẽ có người thắng kẻ thua, nhưng chuyện thắng thua chỉ là dựa trên sức mạnh hay khả năng dùng kiếm, súng chứ không thể hiện chính-tà, thiện-ác. Những công cuộc đấu tranh của quần chúng có khi đi đến bạo động, còn thường các cuộc nội chiến hay đấu tranh giành độc lập đều nhuộm màu bạo lực...

Cuộc đấu tranh giành độc lập của Phong Trào Văn Thân, Cần Vương, Duy Tân Hội 1904 của cụ Phan Bội Châu (1867-1940)... hay Cách Mạng Hoa Kỳ 1775, Cách Mạng Pháp 1789, Cách Mạng Trung Hoa 1911... là những thí dụ điển hình cho phương thức nhất thời này. Nhưng Cách Mạng Vô Sản ở Nga 1917, Trung Quốc 1949, Việt Nam 1945, Cam Bốt 1975... đã đi đến mức tàn bạo nhất khi coi là “**bạo lực cách mạng**” và đôi khi cả “**thường trực cách mạng**” là chủ trương căn bản để giành chính quyền và đấu tranh giai cấp, làm băng hoại nhân tính. **Kết quả của “bạo lực cách mạng” là khi đấu tranh thì sắt máu, khi xây dựng thì tụt hậu.**

Bạo lực thực ra không nhất thiết luôn luôn đi kèm với vũ trang là “**bạo lực thể xác**”, vì đôi khi người ta cũng dùng từ “**bạo lực ngôn ngữ**” (言語暴力)

hay “**bạo lực tinh thần**” (精神暴力). Là loại bạo lực dùng lời nói cực kỳ thô lỗ, sát máu hay các hình thức cô lập, đe dọa bản thân hay gia đình, áp bức để **khủng bố tinh thần** (精神恐怖) như kiểu “**tòa án nhân dân**”... thì cũng là một loại cực hình rất hiểm độc. Tuy nhiên, loại bạo lực này thường diễn ra trên quy mô nhỏ và khó nhận ra.

Bất bạo động (non-riot, 不暴動) kiên quyết **phi bạo lực** (non-violence, 非暴力), là sự tự chủ, vượt thắng những vọng động, sát máu, dùng lương tri và những biện pháp ôn hoà mà nếu biết, có thể phát huy sức mạnh tiềm tàng là sự đồng tâm nhất trí của nhiều người thành sức mạnh vô song, mà không gây đổ vỡ, tang tóc...

Với chủ trương này, người ta giải quyết các tranh chấp trên bàn hội nghị, hay như Takamori Saigo (西郷隆盛, Tây Hương Long Thịnh, 1827-1877) chiếm thành Edo (江戸, tên cũ của Tokyo (東京)) năm 1869 mà không tốn một giọt máu, gọi là “vô huyết khai thành”. Đánh nhau để chiếm thành là chuyện bình thường, thuyết phục mà chiếm được thành mới là điều đáng được ca ngợi.

Cộng cuộc đấu tranh **Dân Chủ - Bất Bạo Động** của Phong Trào Duy Tân với cụ Phan Châu Trinh (1872-1926), Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947), Trần Quý Cáp (1870-1908)... khởi xướng năm 1904 hay cuộc đấu tranh **bất bạo động và bất phục tùng** (dựa trên “civil disobedience” của Henry David Thoreau (1817-1862)) của Thánh Mahatma Gandhi (1869-1948) là những thí dụ điển hình cho phương thức này. Một trong những yếu tính quan trọng nhất của **Dân Chủ** chính là **Bất Bạo Động**, mọi người được tự do phát biểu hay biểu tình, tự do vận động, dùng lá phiếu... nhưng cấm bạo động, đó là hiện thực trong các xã hội Dân Chủ Âu, Mỹ, Nhật... ngày nay.

Với những công cuộc vận động lớn lao có đông đảo quần chúng tham dự, khi sự phấn uất lên cao độ, khó có thể nói trước cuộc đấu tranh sẽ đi theo phương thức nào, tuy nhiên những nhà lãnh đạo phải kiên trì với chủ trương căn bản là bất bạo động. Cách mạng là việc làm vô cùng gian nan, cũng vô cùng thiêng liêng cao cả vì liên hệ trực tiếp đến toàn thể dân tộc hay nhân loại, do đó, dù có cơ hội tiến hành cũng phải thật thận trọng. **Phải biết tùy thời mà bạo động hay bất bạo động.**

Đấu tranh bạo động (riot, 暴動) thường huy động sức mạnh vật chất, ý lại và vội vã dùng nhiều loại vũ khí khác nhau một cách thô bạo, thì **đấu tranh bất bạo động** (non-riot, 不暴動) huy động sức mạnh tinh thần, không có nghĩa thụ động, mà ngược lại rất kiên trì và tích cực vận dụng: ý chí sắt đá, hiểu biết tình hình, nắm vững luật pháp, nhẫn nại chịu đựng, thanh thản tù đầy... tin tưởng thành công.

Bạo động nhắm tới huy động thiểu số háo động, bất bạo động nhắm tới huy động đa số trầm lặng.

Các Tư Tưởng Đấu Tranh Cách Mạng

Hình thái đấu tranh thay đổi tùy theo thời đại nhưng tựu chung có hai khuynh hướng chính là bạo động và bất bạo động.

1- Về chủ trương bạo động.

- **Tuân Tử** (遵子, 300-237 TCN), nguyên là Nho Gia nhưng chủ trương con **người bẩm sinh là ích kỷ và có tính ác**, tính thiện chỉ có được nhờ giáo dục. Ông cho rằng cách cai trị tốt nhất là dựa trên sự kiểm soát độc đoán, và đạo đức không liên quan tới hiệu quả cai trị. Tư tưởng này đã được **Hàn Phi** (韓非, ch. 233 TCN) và **Lý Tư** (李斯, ch.208 TCN) phát triển thành một học thuyết của phái **Pháp Gia**. Theo đó, bản tính con người là ích kỷ và không thể sửa đổi; vì thế, để giữ trật tự xã hội cách duy nhất là áp đặt kỷ luật chặt chẽ từ bên trên xuống, coi quyền lực của nhà nước quan trọng hơn phúc lợi của người dân.

- **Niccolò Machiavelli** (1469-1527), triết gia về chính trị học người Ý, đã viết tác phẩm **Quân Vương** (The Prince) vào năm 1515, cho rằng muốn đạt được mục đích cũng như sử dụng quyền lực hiệu quả, phải thực hiện các phương pháp phi đạo đức ngoài ý muốn. Ông được coi như là đại biểu của chủ trương: **“Cứu cánh biện minh cho phương tiện”** (The end justifies the means).

Chủ trương cứu cánh biện minh cho phương tiện rất thông dụng trong xã hội phong kiến, quân chủ chuyên chế và với những nhà lãnh đạo độc tài hay Cộng Sản, luôn muốn đạt đến tột đỉnh quyền lực cùng sự thống trị xã hội tuyệt đối bằng mọi giá.

- **Marx - Engels**, chủ trương **“bạo lực”** với những tư tưởng kích động giới lao động tay chân, các nhân công đi vào bạo động qua bản **“Tuyên Ngôn Cộng Sản”** năm 1848 với khẩu hiệu **“Thế giới vô sản đoàn kết lại”**, **“Đấu tranh giai cấp”** do Karl Marx (1818-1883, triết gia về chính trị - kinh tế người Đức gốc Do Thái) và Friedrich Engels (1820-1895, triết gia về chính trị người Đức)... biên soạn.

Bản **Tuyên Ngôn Cộng Sản** bắt đầu bằng lời xác nhận rằng lịch sử của nhân loại là **“lịch sử của đấu tranh giai cấp”** (history of class struggle). Chính sự tranh chấp giữa các giai cấp đã gây nên các hoạt động của xã hội. Trong tuyên ngôn có viết: *“Đặc trưng của chủ nghĩa cộng sản không phải là xóa bỏ chế độ sở hữu nói chung, mà là xóa bỏ chế độ sở hữu tư sản. Nhưng chế độ tư hữu hiện thời, chế độ sở hữu tư sản, lại là biểu hiện cuối cùng và hoàn bị nhất của phương thức sản xuất và chiếm hữu dựa trên cơ sở những đối kháng giai cấp, trên cơ sở những người này bóc lột những người kia. Theo ý nghĩa đó, những người cộng sản có thể tóm tắt lý luận của mình thành công thức duy nhất này: xóa bỏ chế độ tư hữu...”*. *“Cách mạng cộng sản chủ nghĩa là sự đoạn tuyệt triệt để nhất với chế độ sở hữu cổ truyền; không có gì đáng lấy làm lạ khi*

thấy rằng trong tiến trình phát triển của nó, nó đoạn tuyệt một cách triệt để nhất với những tư tưởng cổ truyền...”.

Mark đã mù quáng khi kịch liệt kết án Tư Bản một cách méo mó qua bộ **“Tư Bản Luận”** 3 cuốn được xuất bản vào năm 1867, 85, 94, đã được coi là “Thánh Kinh của giai cấp lao động”. Và tập thứ tư là “Lý thuyết Của Giá Trị Thặng Dư” (The Theory of Surplus Value) xuất bản từ năm 1905 đến 1910.

Ngày 25/1/2006, Hội Đồng Âu Châu ra nghị quyết 1481, lên án các chế độ Cộng Sản đã tàn sát người hàng loạt như Phát-xít (Fascism, Chủ Nghĩa Dân Tộc Cực Đoan). Nghị quyết có 14 điều rất cụ thể và nghiêm minh, trong đó có Điều 9 nhấn mạnh: **“Các chế độ toàn trị Cộng Sản vẫn còn hoạt động tại một số quốc gia trên thế giới và vẫn tiếp tục gây tội ác. Quan điểm về quyền lợi quốc gia không thể được dùng để ngăn chặn sự chỉ trích thích đáng đối với các chế độ toàn trị Cộng Sản hiện nay. Hội Đồng mạnh mẽ lên án tất cả các vi phạm nhân quyền của họ.”**

- **Phan Bội Châu** (1867-1940), xuất thân là con nhà văn nhưng lại chủ trương bạo động. Tại sao vậy? Vì cụ nhận thức rõ giới hạn của văn, nhẹ nhàng thì nhà cầm quyền thực dân Pháp và Nam triều không nghe, không kích động thì khó huy động được đông đảo quần chúng. Cụ và các đồng chí chủ trương bạo động để sớm thoát cảnh nô lệ, song song với việc nâng cao dân trí và chấn hưng dân khí.

Năm 1905, cụ Phan Bội Châu qua cầu viện Nhật Bản yểm trợ quân sự... khi sự việc không thành thì cụ tự mua vũ khí là khoảng 500 khẩu súng trường cũ của Nhật, nhưng không tìm ra cách chuyền vào trong nước, để rồi nhà cầm quyền Anh biết được và tịch thu. Năm 1913, cụ tiếp tục chủ trương **“kịch kiệt bạo động”**, qua thân giao với Trung Hoa Quốc Dân Đảng, cụ xin được ít tạc đạn và cho người về Việt Nam thực hiện vài cuộc ám sát. Tuy cụ nói là “kịch liệt bạo động” nhưng vũ khí không có bao nhiêu, nên tính chung cả những người bị chết thuộc cả hai phía nhiều lắm là hai, ba chục người. Thế mà cụ cũng đã ăn năn rất nhiều, thương cho các đồng chí vì mình mà hy sinh... Khuyết điểm lớn của phong trào là hầu như tất cả đều bí mật, Duy Tân Hội ban đầu còn không có tên, hội họp không ghi biên bản... nên không phổ biến sâu rộng được. Năm 1926, khi hay tin cụ Phan Châu Trinh mất, trong lúc bị an trí ở Huế, cụ Phan Bội Châu đã có bài diếu văn, bày tỏ tâm tư, coi cụ Phan Châu Trinh là người cầm ngọn cờ đầu Dân Chủ hướng dẫn cho chúng ta.

2- Về chủ trương bất bạo động.

- **Khổng Tử** (孔子, 551-470 TCN), **Mạnh Tử** (孟子, 372-289 TCN), là đại biểu của phái Nho Gia thế kỷ thứ 5 trước Công Nguyên. Chủ trương **tu thân**: Tam Cương, Ngũ Thường, Tam Tông, Tứ Đức... và **hành đạo**: Nhân Trị, Chính Danh. Biên soạn Tứ Thư và Ngũ Kinh...

Khổng Tử chủ trương **tôn trọng cá nhân** và **đức trị**, quan hệ xã hội, **công bằng** và **chính trực**... Các tư tưởng của ông đã được phát triển thành một hệ thống triết học gọi là Khổng Giáo.

Mạnh Tử cho rằng vua không có quyền lấy dân làm của riêng, phải **duy dân** và vì dân. Ông chủ trương **nhân nghĩa** (仁義) và mọi việc cốt yếu ở dân: “**Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh.**”.

- **Nguyễn Trãi** (1380-1442, năm 1980 nhân kỷ niệm 600 năm sinh nhật đã được UNESCO tuyên dương là danh nhân văn hóa thế giới, một người nữa cũng được tuyên dương là Nguyễn Du (1765-1820)), người đã giúp Lê Lợi (1385-1433) đánh thắng quân Minh, chủ trương:

**“Lấy chí nhân thay cường bạo,
Đem đại nghĩa thắng hung tàn.”**

Đây rõ ràng là chủ trương bất bạo động, dù đã phải trải qua một thời gian dài 10 năm chinh chiến điêu linh và chính chủ trương này đã thu phục được lòng người và khi kết thúc chiến tranh đất nước nhanh chóng tái thiết trong bình yên.

Phần mở đầu Bình Ngô Đại Cáo (平吳大告) của cụ sau khi chiến thắng có ghi:

*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,
Quân điều phạt(*) trước lo trừ bạo;
Như nước Đại Việt ta từ trước,
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,
Nước non bờ cõi đã chia,
Phong tục Bắc-Nam cũng khác;
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập;
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên hùng cứ một phương;
Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau,
Song hào kiệt thời nào cũng có.*

(Bản dịch của Ngô Tất Tố (1894-1954))

(*) Quân điều phạt (điều dân phạt tội): đem quân đánh kẻ có tội để cứu dân.

- **Montesquieu** (1689-1755), là một nhà bình luận kiêm tư tưởng Pháp, rất nổi danh với chủ trương tam quyền phân lập: **lập pháp - hành pháp - tư pháp**. Theo ông, có ba dạng chính quyền dựa trên ba “nguyên tắc” là **quân chủ** (chính quyền được tự do, do một người đứng đầu được thừa kế tức là vua hay nữ hoàng) dựa trên nguyên tắc danh dự, **cộng hòa** (chính quyền được tự do, người đứng đầu do được bầu ra lãnh đạo) dựa trên nguyên tắc đức hạnh và **độc tài** (chính quyền bị kiểm soát bởi các nhà độc tài) dựa trên nỗi sợ hãi. Ông cũng cho rằng thể chế chính quyền tốt nhất là quân chủ mà điển hình là nước Anh.

- **Voltaire** (bút hiệu của Francois-Marie Arouet, 1694-1778), nhà văn kiêm triết gia Pháp, chủ trương phát huy quyền làm người như quyền tự do cá nhân, tự do tôn giáo và quyền được phán xử công minh. Đương thời, ông thường công khai phát biểu đòi cải cách những bất công trong xã hội bất chấp sự khe khắt lúc bấy giờ của triều đình Pháp...

- **Jean Jacques Rousseau** (1712-1778), triết gia Pháp, đưa ra những tư duy về phát triển của lý thuyết xã hội (cho rằng con người ta sinh ra vốn tốt nhưng rồi bị tha hóa), sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc, giáo dục khai sáng... và chủ trương chính trị phải đi đôi với đạo đức. Theo ông, loài người phụ thuộc lẫn nhau do phân chia lao động và dẫn đến bất bình đẳng, vì vậy, cần phải có “khế ước xã hội” (phác họa trật tự chính trị hợp lý)... Là một trong những người phê phán thể chế tư hữu và được coi là khơi mào cho chủ nghĩa xã hội..., có ảnh hưởng lớn đến cuộc Cách Mạng Pháp 1789.

- **Edmund Burke** (1729-1797), một triết gia Hoa Kỳ trong cuộc đấu tranh giành độc lập từ tay người Anh: **“Chính quyền thực dân có thể cầm tù một người, một số người, chứ không thể cầm tù cả một dân tộc.”** Nếu nhiều người cùng đứng lên thì đó là một sức mạnh mà kẻ thù không thể khuất phục.

- **Henry David Thoreau** (1817-1862), một nhà văn kiêm triết gia Hoa Kỳ là người đầu tiên đưa ra chủ trương **“bất phục từng có tính cách dân sự”** (civil disobedience) như một phương thức chống đối, tuy có vẻ thụ động, nhưng nếu được nhiều người ủng hộ cũng sẽ trở thành một sức mạnh đáng kể.

- **Leo Tolstoy** (Lev Nikolayevich Tolstoy, 1828-1910), văn hào Nga nổi tiếng với tác phẩm **“Chiến Tranh Và Hòa Bình”**, nêu cao chủ nghĩa hòa bình và cải cách giáo dục, chủ trương vô chính phủ, được coi là Á Thánh.

- **Mahamat/Mohandas Gandhi** (Cam Địa, 1869-1948) nói: **“Nhà tù là nhà tù của kẻ trộm, kẻ cướp. Đối với tôi, đó là cung điện.”** Với một lương tâm trong sáng và thanh thản như vậy, ông không sợ hãi khi phải bước vào nhà tù. Ý chí mạnh mẽ này đã củng cố niềm tin cho những người đấu tranh rất nhiều.

- **Martin Luther King** (1929-1968), nhà đấu tranh người Hoa Kỳ da đen, chủ trương đả phá kỳ thị chủng tộc giữa da trắng và da đen, dẫn đến **Phong Trào Dân Quyền** thập niên 1960, bị ám sát chết. Ngày sinh của ông trở thành ngày lễ quốc gia Hoa Kỳ.

- **Nelson Rolihlahla Mandela** (1918-), nhà tranh đấu bạo động chuyển qua bất bạo động chống chính sách kỳ thị chủng tộc (màu da) kéo dài hàng thế kỷ tại Nam Phi, được trao giải Nobel Hòa Bình năm 1993, bị giam trong 27 năm (1963-1990). Năm 1994, được bầu là Tổng Thống Cộng Hòa Nam Phi đầu tiên qua cuộc bầu cử tự do và bình đẳng chủng tộc đầu tiên, tại nhiệm đến năm 1999. Tuy thắng thế nhưng ông đã không hề trả thù người da trắng, đem lại sự ổn định cho đất nước.

- **Phan Châu Trinh** (1872-1926), xuất thân là con nhà võ, từng vào chiến khu với cha là Phan Văn Bình, nhưng lại chủ trương **bất bạo động**. Tại sao vậy? Vì cụ nhận thức rõ giới hạn của vũ lực, tuy mạnh nhưng chỉ thu hẹp trong một phạm vi nhỏ, không huy động được đông đảo quần chúng. Cụ và các đồng chí sẵn sàng hy sinh tính mệnh của mình, nhưng chủ trương bất bạo động để thích ứng với hoàn cảnh bấy giờ, nhằm dồn sức cho việc phổ cập giáo dục rộng rãi, nâng cao dân trí và chấn hưng dân khí. Phong Trào Duy Tân thành lập năm 1904, có được 4 năm hoạt động công khai, phát triển rục rờ khắp nước cho đến

khi vụ Trung Kỳ Dân Biến xảy ra và cuối cùng chỉ vì chút bạo động mà bị dẹp tan, các nhân vật lãnh đạo Phong Trào Duy Tân tuy không trực tiếp can dự nhưng cũng bị bắt, kết án... phong trào bị tê liệt. Đáng tiếc phong trào nguyên thủy là bất bạo động nhưng do sự nóng tính của một số người biểu tình đi tới bạo động, khiến trước sau cả trăm người bị sát hại hoặc tử hình. Khuyết điểm lớn của phong trào là hầu như tất cả đều công khai nên dễ bị bắt trọn.

Các Cuộc Đấu Tranh Cách Mạng Hiện Đại

Để có khái lược về những cuộc đấu tranh cách mạng chính trong thời hiện đại, hãy lược qua một số các cuộc đấu tranh cách mạng từ Đông sang Tây.

- **Cách Mạng Giành Độc Lập Hoa Kỳ 1775:** Là cuộc đấu tranh vũ trang giành độc lập từ năm 1775 đến 1781 và chính thức được Anh trao trả độc lập năm 1783, do ông George Washington (1732-1799) lãnh đạo 13 xứ thuộc địa, với sự tiếp tay của Pháp. Sau khi đánh đuổi quân Anh ra khỏi Boston, Hoa Kỳ đã ra Tuyên Ngôn Độc Lập ngày 4/7/1776. Trong đó có câu: *“Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng, tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc.”*

Năm 1789, Washington được bầu làm Tổng Thống đầu tiên của Hoa Kỳ và sau này được vinh danh là “quốc phụ”.

Sau này có thêm cuộc nội chiến (Civil War) từ năm 1861 đến 1865, giữa chính phủ liên bang với 21 tiểu bang ở miền Bắc nhằm giải phóng nô lệ da đen do Tổng Thống thứ 16 là Abraham Lincoln (1809-1865) lãnh đạo và 11 tiểu bang ở miền Nam. Đây là cuộc nội chiến duy nhất nhưng cũng rất tàn bạo, gây tổn thất lớn về nhân mạng khiến 970.000 người chết, trong số đó có 620.000 binh lính. Điều đáng nói là dù sau cuộc chiến tương tàn, Tướng Ulysses S. Grant (1822-1885, sau thành Tổng Thống thứ 18) thắng trận đã đối xử rất quân tử và khoan hồng với Tướng Robert E. Lee (1807-1870) và binh sĩ bại trận, bởi thắng hay thua đều là người Hoa Kỳ và đều anh dũng như nhau, không có tù binh, không có chính sách trả thù, nghĩa trang bên nào bên ấy lo. Đặc biệt ngay trong nghĩa trang quốc gia Arlington (nguyên của phe miền Bắc) ở Wa DC cũng có phần mộ 500 binh sĩ miền Nam với đài tưởng niệm. Tổng Thống Lincoln lãnh đạo cuộc chiến đi đến thắng lợi ngày 9/4/1865 đưa Hoa Kỳ sang trang sử mới, nhưng ngay sau đó ông bị ám sát chết ngày 15/4.

- **Cách Mạng Dân Quyền Pháp 1789:** Còn được coi là Cách Mạng Tư Sản, là cuộc đấu tranh lật đổ chế độ phong kiến hủ bại và ít nhiều tàn bạo của vua Louis XVI (1776-1892), thời của cuộc nổi dậy phá ngục Bastille ngày 14/7/1789 kéo dài tới 21/9/1792... để thành lập nền **Cộng Hòa** (Chủ quyền quốc gia thuộc về người dân và những người lãnh đạo do dân bầu). *Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền của Cách Mạng Pháp năm 1791 viết: “Người ta sinh ra Tự Do và Bình Đẳng về Quyền Lợi; và phải luôn luôn được Tự Do và Bình Đẳng về Quyền Lợi.”*

Nhưng trong buổi sơ khai, thời gian kể đó 1792-1804, cũng là thời của các chính trị gia với các tư tưởng cực đoan đối lập tranh giành. Trong không khí “say máu cách mạng”, M. Robespierre (1758-1794)... chủ trương khủng bố, nhiều người đang là anh hùng cách mạng, khi yếu thế trở thành tử tội, kể cả Robespierre, các máy chém hoạt động liên tục ngay giữa Paris. Pháp rơi vào tình trạng hỗn loạn, vừa nội chiến vừa ngoại xâm. Rồi sự xuất hiện của Đại Tướng Napoléon Bonaparte (1769-1821), nhờ những chiến công, đã lên tới đỉnh, làm Tổng Tài (tương đương Thủ Tướng, 1799-1804), tuy có công cải cách luật pháp nhưng lại độc đoán quay về với đế chế, tự phong làm vua... Cho mãi đến khi Napoléon bị hạ bệ và lưu đày năm 1815, sự tranh chấp mới dịu đi và ngọn đuốc **Dân Chủ** mới thực sự được thắp lên.

Cách Mạng Pháp tuy đã phải trả giá phí phạm trong lúc quá đà, nhưng thực sự đã vang dội khắp năm châu, soi đường cho cả nhân loại, tác động mạnh mẽ tới Á Châu như Nhật Bản từ năm 1868, Trung Hoa năm 1898 (với Duy Tân Biến Pháp, nhưng bị Từ Hy và nhóm bảo thủ đàn áp qua vụ Mậu Tuất Chính Biến, trước khi nổ ra Cách Mạng Tân Hợi 1911 ở Quảng Đông... phía nam), Việt Nam năm 1904 qua Phong Trào Đông Du, Phong Trào Duy Tân...

- **Cách Mạng Duy Tân Nhật 1868:** Là cuộc đấu tranh do Thiên Hoàng Minh Trị (明治天皇, 1852-1912) và nhất là các cận thần chủ xướng nhằm loại trừ dòng họ Sứ Quân Tokugawa (徳川) nắm giữ Mạc Phủ đã 265 năm và duy tân (維新, nghĩa là thay đổi toàn diện theo mới) đất nước bằng cách bảo tồn “hồn Nhật” nhưng theo kỹ thuật Tây Phương. Công cuộc Minh Trị Duy Tân kéo dài từ năm 1868 đến 1912, là một thời gian dài phát triển vượt bậc trong hoà bình giúp Nhật Bản mau chóng trở thành cường quốc, hai lần đánh thắng nhà Thanh năm 1894, 1895 và hai lần đánh thắng Nga năm 1904, 1905, sánh ngang với các đế quốc da trắng thời bấy giờ. Trong không khí **Tự Do, Dân Chủ** mới lộ dạng, một số đòi hỏi giảm thuế hay chống đối đôi khi cũng bị đàn áp, nhưng trước sau chỉ khoảng vài chục người bị sát hại.

Cũng xin lưu ý Nhật Bản là quốc gia Á Châu đi tiên phong trong việc du nhập khoa học tự nhiên và khoa học nhân văn của Âu-Mỹ, nên họ đã dịch những từ mới như Tự Do (自由), Dân Chủ (民主), Cộng Sản (共產), lao động (労働), kinh tế (經濟), diễn thuyết (演説)... kết hợp những từ đơn sẵn có trong chữ Hán. Chỉ có từ Cộng Hòa là có sẵn trong sách Hán, chỉ sự hợp tác của Chu Công và Triệu Công năm 867.

- **Cách Mạng Dân Chủ Trung Hoa 1911:** Là cuộc đấu tranh do Tôn Dật Tiên (孫逸仙, 1866-1925) tức Tôn Văn (孫文) hay Tôn Trung Sơn (孫中山) lãnh đạo, chống lại triều đình phong kiến nhà Thanh nhằm thực thi dân chủ, canh tân đất nước và chống lại ngoại xâm. Cuộc đấu tranh có vũ trang, đẫm máu và đổ máu nhưng ở mức độ bình thường với khoảng vài ngàn người hy sinh chứ không đẫm máu. Ngày 11/1/1911, ông trở thành Tổng Thống lâm thời đầu tiên

của Trung Hoa nhưng thế lực quan lại ở Bắc Kinh vẫn còn mạnh. Trước khi mất, lời cuối cùng của Tôn Văn là “Cuộc cách mạng chưa thành.”, ông đã châm được ngọn lửa nhưng chưa đủ sức và thì giờ để vận động rộng rãi. Đặc biệt ông được vinh danh là “quốc phụ” nước Trung Hoa Dân Quốc, cả Trung Hoa Lục Địa và Đài Loan tôn kính. Sau đó tình hình Trung Hoa tiếp tục hỗn loạn, đi đến hai phe là Quốc Gia của Tưởng Giới Thạch và Cộng Sản của Mao Trạch Đông, cùng chống Nhật, rồi chống nhau và đảng Cộng Sản thắng năm 1949.

- **Cách Mạng Vô Sản Nga 1917:** Cuối thập niên 40, rồi qua 50..., Marx và Engels cùng những người tin theo đã trực tiếp kêu gọi **nổi dậy** và **bạo loạn** ngay tại các quốc gia theo chủ nghĩa Tư Bản như Đức, Pháp, Anh nhưng đều đã không thành công.

Phải cho đến khi Lenin (1870-1924, người Nga) đưa thêm những tư tưởng cực đoan và các phương pháp hiện thực vào, thành chủ trương “**bạo lực cách mạng**”, vũ trang để tấn công triệt để và thô bạo, mới thành công trong việc vừa lật đổ chế độ phong kiến Nga Hoàng vừa đấu tranh giai cấp giữa công nhân và các giai cấp khác để chiếm chính quyền gọi là “**Cách Mạng Vô Sản**” năm 1917 thì máu bắt đầu đổ và sau đó tiếp tục đổ mãi.

Đặc biệt là khi qua tới Joseph Stalin (1878-1953) thì sự sùng bái cá nhân đi tới tột đỉnh và những hành vi dối trá, tàn bạo thật không còn giới hạn nào nữa. Hàng chục triệu người bị đẩy ải và sát hại qua những nạn đói nhân tạo, trại tập trung, thanh trừng... Stalin và đảng Công sản Nga không chỉ sát hại người của giai cấp tư sản, trí thức hay thường dân mà sát hại ngay cả các đồng chí cao thấp của họ ước khoảng 3/4 Ủy Viên Bộ Chính Trị và 2/3 Ủy Viên Trung Ương đảng (theo báo cáo của Đại Hội Đảng Cộng Sản Liên Xô Lần Thứ XX năm 1956). Trong khi truyền thông của đảng luôn miêng ca ngợi lãnh tụ là anh minh và nhân đạo! Phải tới khi Nikita Krushchev (1894-1971) lên cầm quyền năm 1956 thì việc bạo sát mới tạm coi như hết.

Những kẻ độc đoán nhân danh những ý tưởng điên rồ hăng say giết người trong cơn mê sảng mà quên đi một điều rất giản dị, nếu mình là nạn nhân của chính sách phi nhân đó thì sao!? Thực vật, động vật còn muốn sống, huống chi con người, mỗi người chỉ có một đời để sống thôi, không ai có quyền giết oan người khác. **Bạo lực** thường dẫn đến “**bạo quyền**” và “**bạo chúa**”, nếu không muốn lưu danh là “bạo chúa” tại sao lại chủ trương bạo lực? Không thể nào chấp nhận lối suy nghĩ khát máu: “**Thà giết lầm hơn tha lầm.**”

Cách Mạng Dân Chủ Nga 1991: Chính những sai lầm căn bản từ lý thuyết đến hành động mà cái nôi của chủ nghĩa Cộng Sản đã nổ ra cuộc cách mạng thứ hai này. Thời Cộng Sản, Nga Xô có 2 tờ báo là “Sự Thật” và “Tin Tức”, người dân Nga thường riêu cọt, trong “Sự Thật” không có tin tức, trong “Tin Tức” không có sự thật. Ngụ ngôn Nga có câu: “Sự thật nặng hơn quả địa cầu.”, người dân Nga vì yêu sự thật, không thể chấp nhận dối trá mà đứng lên.

Mikhail S. Gorbachev (1931-) khi được bầu làm Tổng Bí Thư năm 1985, đã đưa ra chính sách “**cởi mở**” (glasnost), “**cải tổ**” (perestroika) và tuyên bố: “**Tôi đã bỏ ra hơn nửa cuộc đời đấu tranh cho lý tưởng Cộng Sản, nhưng ngày**

hôm nay tôi phải đau buồn tuyên bố rằng: Cộng Sản chỉ biết tuyên truyền và gian dối... Từ nay sẽ không nói dối nữa.”. Tại sao ông nói như vậy? Ông nói vì lương tâm lên tiếng và vì tương lai Liên Xô, như ông đã từng nói ngày 10/3/1985: “Chúng ta không thể sống như thế này.”. Những cải tổ làm thay đổi tư duy những người Cộng Sản và người dân, nhất thời bị choáng ngợp, bối rối. Nhưng ông là người Cộng Sản phản tỉnh, từ đỉnh cao quyền lực, tự xa rời độc tài, đem lại Tự Do cho người dân và thực thi Dân Chủ. Năm 1989, cải tổ thể chế và được quốc hội bầu làm Tổng Thống đầu tiên, được trao giải Nobel Hòa Bình năm 1990. Gorbachev nói: **“Mục đích của đời tôi là tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản, nhân dân không thể chịu nổi nền chuyên chính độc tài. Không có chủ nghĩa cộng sản, thế giới sẽ trở nên tốt đẹp hơn.”.** Nhưng chính tình khủng hoảng và Gorbachev bị đảo chánh, tuy cuộc đảo chánh thất bại nhưng rồi ông cũng bị tước quyền và phải từ nhiệm ngày 25/12/1991.

Trong khi đó, vào tháng 8/1991, Boris N. Yeltsin (1931-) đứng lên, can đảm đối đầu với thể lực Cộng Sản bảo thủ bằng một cuộc chạm súng với xe tăng ngay tại quốc hội. Ông nói: **“Cộng Sản không có thể sửa chữa được nữa, mà chỉ có một cách duy nhất là hủy nó đi mà thôi.”.** Ngày 29/8/1991, quốc Hội Liên Xô ra nghị quyết cấm đảng Cộng Sản Liên Xô hoạt động, hoàn tất cuộc khai tử đảng này sau 75 năm ngự trị bằng hệ thống quân đội và công an dày đặc, chấm dứt thời đại **“mê sảng”**. Sau đó, năm 1991, Yeltsin là Tổng Thống đầu tiên do dân bầu, tuy nhiên, ông không đủ khả năng lèo lái tình hình đã phải từ chức năm 1999, nhường lại vai trò lãnh đạo cho Vladimir Putin (1952-), được tái xác nhận bằng cuộc bầu cử sau đó năm 2000, tình hình từ đó dần dần ổn định. Cuộc Cách Mạng Dân Chủ được coi là thành công tốt đẹp mà chỉ phải trả cái giá là vài chục sinh mạng, khác hẳn với cuộc Cách Mạng Vô Sản. Nay nước Nga tuy chưa hoàn toàn Dân Chủ như Âu-Mỹ, nhưng người dân đã có được những quyền căn bản.

- **Cách Mạng Vô Sản Việt Nam 1945:** Là bản sao của Cách Mạng Nga Xô và sau đó của cả Trung Quốc do Hồ Chí Minh (1990-1969) và đảng CSVN cầm đầu. Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp tại Việt Nam, trao lại chủ quyền cho Việt Nam, và ngày 17/4, cụ Trần Trọng Kim đứng ra lập chính phủ ở Huế. Nhưng sau đó ngày 17/8, Cộng Sản cướp chính quyền ở Hà Nội. Say máu, họ kêu gào:

*Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ,
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong,
Cho Đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng,
Thờ Mao chủ tịch, thờ Sít-ta-lin bất diệt.*

(Tố Hữu).

Số người chết trong Cải Cách Ruộng Đất thập niên 50... khoảng 200.000, tuy về tỷ lệ không nhiều như ở Liên Xô hay Trung Quốc nhưng mức cường tín và thâm độc tăng thêm, chỉ thua Khmer Đỏ tại Cam Bốt. Tiếp theo, bằng trực

tiếp hay gián tiếp, chủ trương 7 cuộc chiến hung hãn từ năm 1930 đến 1988, khiến khoảng 3.000.000 người Việt phải hy sinh oan uổng, trong khi đó đất nước điêu tàn, nhân tâm phân hóa, xã hội băng hoại. Chưa kể đưa đất nước tới chỗ tụt hậu, yếu kém còn là tạo cơ hội cho các đế quốc xâm lăng.

Thực ra, qua loạt Hiệp Định Elysée trong năm 1949, Tổng Thống Pháp Vincent Auriol đã ký với Quốc Trưởng Bảo Đại ngày 8/3, chính thức giải kết Hiệp Ước Bảo Hộ 1884, trao trả độc lập cho Việt Nam. Sau đó Pháp trao trả độc lập cho Lào ngày 20/7 và cho Cam Bốt ngày 8/11. Như vậy cả ba nước Đông Dương được độc lập mà không phải tốn thêm xương máu. Hồ Chí Minh chống lại hiệp định này, vì theo chỉ thị của Đệ Tam Quốc Tế, chủ trương gây cuộc chiến để có cơ hội Cộng Sản hóa toàn Đông Dương. Dẫn đến hiệp định đình chiến Genève ngày 20/7/1954, chia đôi Việt Nam tại vĩ tuyến 17, miền Bắc thuộc Cộng Sản, miền Nam thuộc Quốc Gia. Ngày 30/4/1975, Cộng Sản chi phối toàn cõi Việt Nam.

Năm 1990, trước sự khủng hoảng ý thức hệ và sụp đổ của chủ nghĩa Cộng Sản, Trần Xuân Bách (1924 - 2006), đứng hàng thứ 9 trong Bộ Chính Trị (1986-1990), sau khi được cử đứng ra nghiên cứu tình hình đã đưa ra đề nghị đa đảng liền bị hạ bệ.

Khéo léo và may mắn như Thái Lan giữ được độc lập, hay Cam Bốt, Lào, Triều Tiên, Đài Loan, Ấn Độ... cũng dần dần được độc lập mà đâu cần đổ xương máu như vậy. Các công cuộc đấu tranh đòi Dân Chủ sau đó ở Triều Tiên, Đài Loan, Phi Luật Tân, Thái Lan, Cam Bốt hay các nước thuộc Liên Xô cũ như Ukraine, Angola, Mông Cổ, Serbia... cũng đều dùng phương thức bất bạo động.

- **Cách Mạng Giành Độc Lập Và Dân Quyền Ấn Độ 1947:** Là cuộc đấu tranh giành độc lập từ Anh Quốc và kết hợp tôn giáo, chủng tộc do Mahatma Gandhi (1869-1948), từng tốt nghiệp Luật Sư ở Anh năm 1891 lãnh đạo. Một cuộc đấu tranh mang dấu ấn đặc biệt: **“Bất bạo động - bất phục tùng”**, bao gồm cả tẩy chay hàng hóa của Anh... kéo dài từ năm 1914 đến năm 1947 thì giành được độc lập sau hơn 300 năm bị Anh Quốc đô hộ. Thời gian 33 năm kể cũng khá dài nhưng rất ít đổ máu và nhất là lòng người kết tụ hơn, đạo đức được thăng hoa hơn.

Tại sao Gandhi có thể kiên trì như vậy? Bởi vì ông là con người sống giản dị và chân thật, từng tự thề với mình là **“Không bao giờ nói dối, cho dù đối với kẻ hãm hại mình.”** và có niềm tin mạnh mẽ vào sức mạnh tinh thần. Tôn giáo của ông là **“phụng sự”**, xuất phát từ tình yêu bao la. Nhưng **“Nếu tôi hoàn toàn chú tâm vào việc phụng sự đoàn thể, thì lý do đằng sau đó là lòng ao ước thành tựu cho bản thân tôi.”** Và **“Thay vì nói Thượng Đế là Chân Lý, thì tôi nói Chân Lý là Thượng Đế.”** Trước một con người với ý chí đến như thế thì có thể thu hút quần chúng và bạo lực nào cũng phải bị khuất phục.

Nhưng rồi ngày 30/1/1948, ngay sau khi thành công và trong lúc cố gắng hòa giải giữa Ấn Độ và Pakistan thì Gandhi đã phải gục chết vì viên đạn bắn ra bởi một thanh niên Hồi Giáo cuồng tín tên New Delhi...

- **Cách Mạng Vô Sản Trung Hoa 1949:** Là bản sao của cách mạng Nga, nhưng thêm yếu tố chống ngoại xâm là Nhật Bản và nội chiến với Trung Hoa Quốc Dân Đảng của Tưởng Giới Thạch (蔣介石, 1887-1975), do Mao Trạch Đông (毛沢東, 1893-1976) và đảng Cộng Sản Trung Hoa thành lập năm 1921 cầm đầu. Với chủ trương sắt máu đảng CSTQ đã bắt cả tỷ người mù quáng lao vào những cái gọi là “**Đấu Tranh Giai Cấp, Cải Cách Ruộng Đất, Công Xã, Trăm Hoa Đua Nở, Bước Tiến Nhảy Vọt, Cách Mạng Văn Hóa, Đấu tố...**” với chính sách cưỡng bách lao động, lưu đày, khủng bố, làm hàng chục triệu người phải chết oan uổng, nhân tâm phân hóa và đất nước tụt hậu. Cho đến khi Đặng Tiểu Bình có thực quyền với chủ trương “**Mèo trắng, mèo đen, con nào bắt được chuột cũng tốt.**”, để đổi lại chủ trương “**hồng hơn chuyên**” (hồng là tư tưởng Cộng Sản, chuyên là chuyên môn) trước đó, thì nước này mới bắt đầu đi lên từ năm 1978. Tư duy của Đặng Tiểu Bình có gì lạ đâu, ai cũng biết, chỉ có chủ nghĩa Cộng Sản cuồng tín và mù quáng nên 10 triệu đảng viên Cộng Sản Trung Quốc không ai thấy? Thực ra rất nhiều người thấy nhưng không ai dám nói, làm Trung Quốc tụt hậu mấy chục năm trời, dân chúng sống trong uất hận và lầm than.

- - -

Thêm nữa, mang danh nghĩa “**Vô sản toàn thế giới đoàn kết lại.**”, rồi “**Các nước Xã Hội Chủ Nghĩa anh em.**”, nhưng rồi chuyện trớ trêu nhất đã xảy ra khi các nước Cộng Sản dùng bạo lực với nhau. Cộng Sản Nga Xô và Cộng Sản Trung Quốc tranh chấp về ý thức hệ và đánh nhau (1969, tại Hắc Long Giang), Cộng Sản Trung Quốc đánh Cộng Sản Việt Nam (2 lần, lần đầu từ 16/2/1979 kéo dài 1 tháng tại 6 tỉnh dọc biên giới, lần 2 từ 1884 tới 1988 tại Hà Giang), Cộng Sản Việt Nam đánh Cộng Sản Cam Bốt (1976, 77, 78-1989)!

- **Cách Mạng Dân Chủ Ba Lan 1980:** Là một cuộc cách mạng bất bạo động, nhưng đặc điểm chính là do sự nổi dậy của giới công nhân ngay trong lòng xã hội Cộng Sản vốn mệnh danh là đại diện cho giới công nhân. Công Đoàn Đoàn Kết thành lập ngày 4/10/1980, do ông Lech Walesa (1943-) làm Chủ Tịch. Năm 1981-82, nhà cầm quyền Cộng Sản bắt giam Walesa và liên tục đàn áp Công Đoàn Đoàn Kết. Phong trào càng lớn mạnh, với số đoàn viên dần dần tăng lên tới hơn 10 triệu người. Năm 1983, Lech Walesa đã được trao giải Nobel Hòa Bình, khi thế đấu tranh càng lên cao. Ngày 12/5/1988, Công Đoàn Đoàn Kết tổng đình công làm tê liệt Ba Lan. Ngày 4/6/1989, Ba Lan tổng tuyển cử, phía Công Đoàn Đoàn Kết thắng lớn. Năm 1990, ông được bầu làm Tổng Thống. Cuộc Cách Mạng Dân Chủ Ba Lan được coi như mở đầu việc khai tử chế độ Cộng Sản Đông Âu và Nga Xô. Ông Lech Walesa đã nói: “**Cộng Sản là con đường dài nhất để đi từ Tư Bản đến Tư Bản.**”.

- **Cách Mạng Dân Chủ Phi Luật Tân 1986, 2001:** Là một cuộc cách mạng bất bạo động, lật đổ Tổng Thống Ferdinand Marcos (1917-1989) năm 1986. Marcos là Tổng Thống thứ 10, lãnh đạo từ 1965 đến 1986. Năm 1972, ông tuyên bố thiết quân luật, chủ trương cai trị bằng chính sách độc tài, kéo dài cho tới năm

1981. Năm 1986, ông được tái tuyển nhiệm kỳ thứ 4, nhưng chính phủ càng ngày càng lộ rõ những chuyện tham nhũng, vi phạm nhân quyền, không lo đầy đủ cho giai cấp nghèo... Lại thêm vụ công viên ám sát chính trị gia lừng danh là ông Benigno Aquino (1932-1983, Thượng Nghị Sĩ đối lập, sau vợ ông là Corazon Aquino, được bầu lên làm Tổng Thống thứ 11), khi ông này quyết định rời bỏ nơi lưu vong trở về nước, ngay lúc vừa từ máy bay bước xuống phi trường Manila ngày 21/8/1983. Vụ này coi như giọt nước tràn ly, dân chúng tức giận, xuống đường, tạo thành **“sức mạnh quần chúng”** (people power) tập trung dưới dấu hiệu **“màu vàng”**, đòi lật đổ Marcos. Đất nước đi đến chỗ tê liệt, nên ông Marcos đã phải rời bỏ chính quyền chạy qua Hoa Kỳ tỵ nạn và chết tại đây.

Ngày 30/6/1998, ông Joseph Ejécito Estrada (Erap, 1937), một nghệ sĩ lừng danh, được bầu làm Tổng Thống thứ 13. Cuối năm 1999, những vấn đề tham nhũng, bê bối... của ông bị tiết lộ, dân chúng đứng lên làm cuộc **“cách mạng quần chúng”** thứ 2. Ngày, 20/1/2001, sau 21 ngày dân chúng biểu tình bất bạo động, Estrada đã phải rời chức vụ. Phó Tổng Thống Gloria Macapagal Arroyo (1947-) đối lập lên thay.

Hoàn cảnh đất nước và dân tộc Phi Luật Tân có nhiều điểm giống Việt Nam. Nên học hỏi kỹ kinh nghiệm đấu tranh của quần chúng (không qua bầu cử hay nghị hội) của nước này là điều nên lắm vậy.

- - - - -

Ngoài ra, chúng ta có thể học hỏi rất nhiều từ những cuộc cách mạng Dân Chủ bất bạo động như Hàn Quốc (Đại Hàn Dân Quốc, Nam Triều Tiên) năm 1987, Ba Lan năm 1956, 1970, 1976, rồi 1980-89, Đức Quốc năm 1990, Đông Âu năm 1989-90 (Chỉ có ở Romania tức Lỗ Ma Ni là có chút đổ máu khi vợ chồng Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản là Nicolae Ceaușescu bị xử án và bắn chết vào ngày 25/12/1989), Mông Cổ năm 1990, Cam Bốt 1993, Serbia năm 2000, Angola (Phi Châu) năm 2003... Chẳng lẽ Việt Nam lại sinh hoạt Dân Chủ thua cả các nước được kể sau cùng?

Làn sóng Dân Chủ:

- 30/9/1989: Bắt đầu phong trào tỵ nạn Cộng Sản, khoảng 30.000 dân Đông Âu kéo vào Tây Đức.
- 23/10/1989: Tổng tuyển cử tại Hung Gia Lợi, phe Cộng Sản thua, phe Dân Chủ lên cầm quyền.
- 9/11/1989: Dân chúng Đức đứng lên phá xập bức tường Bá Linh. 3/10/1990: Cộng Sản Đông Đức tan rã, nước Đức thống nhất.
- 17/11/1989: Bầu cử tự do tại Bulgaria (Bảo Gia Lợi), chế độ Cộng Sản tan rã.
- 28/11/1989: Tại Tiệp Khắc, đối thoại giữa phe Cộng Sản và Dân Chủ, dẫn đến tổng tuyển cử 1990.
- 7/1990: Bầu cử tự do tại Mông Cổ, ban đầu phe Cộng Sản thắng thế nhưng dần dần phe Dân Chủ thắng thế, năm 1993, lên nắm chính quyền
- 1993: Bầu cử tự do tại Cam Bốt, phe Cộng Sản vẫn thắng thế nhưng không độc quyền.

- 24/9/2000: Bầu cử tự do tại Serbia (ở nam Âu), sự liên kết các đảng đối lập đã thắng nhà độc tài Milosevic, dẫn đến thể chế Dân Chủ...

Như vậy, không kể những vận động âm thầm trước đó thì cuộc “Cách Mạng Nhung” hay “Cách Mạng Màu Cam” bằng đấu tranh bất bạo động với Hiến Chương Tiệp Khắc năm 1977 và Công Đoàn Đoàn Kết Ba Lan năm 1980 đã chấm dứt với Cách Mạng, Dân Chủ Nga Xô năm 1991, chỉ với 15 năm đã làm sụp đổ cả hệ thống Cộng Sản mà hầu như không tốn xương máu. Tóm lại “Độc Tài - Cộng Sản” đã hoàn toàn chào thua trước “Dân Chủ - Tự Bản”, phải từ bỏ cái riêng tụt hậu, chạy theo cái chung tiến bộ, để cùng bước vào toàn cầu hóa.

Các cuộc Cách Mạng Dân Chủ tại Đông Âu và Nga Xô... trên thành công là do nhiều yếu tố sau:

- 1- Sự gian dối, tàn bạo, nghèo đói, chậm tiến của chủ nghĩa Cộng Sản.
- 2- Sự phản tỉnh của một số đảng viên Cộng Sản và sự rạn nứt trong hàng ngũ Cộng Sản.
- 3- Nhân dân trong và ngoài các nước đó ý thức được nhân quyền và dân quyền, đứng lên đấu tranh bất bạo động.
- 4- Áp lực của Hoa Kỳ và nhiều nước cũng như những người yêu chuộng Tự Do-Dân Chủ trên thế giới...

Cuộc Đấu Tranh Dân Chủ Đầu Tiên Tại Việt Nam

Năm 1904, cụ Phan Bội Châu lập hội, sau này gọi là Duy Tân Hội chủ trương bạo động, từ đó phát động Phong Trào Đông Du đưa khoảng 200 người qua Nhật du học nhưng năm 1908, 1909 bị Nhật cấu kết với Pháp trục xuất. Và cụ Phan Châu Trinh lập Phong Trào Duy Tân chủ trương bất bạo động, quy tụ hàng trăm nhân sĩ, đa số có học vị cao nhưng từ quan hay không ra làm quan, cùng nhau đến với các tầng lớp dân chúng mở trường, lập nông hội, thương hội...

Vụ Trung Kỳ Dân Biến 4/1908, dân chúng nổi lên xin giảm sưu, thuế từ Quảng Nam lan ra khắp miền Trung và vài nơi ở miền Bắc, với hàng trăm ngàn người tham gia trong tinh thần bất bạo động. Nhưng khi khí thế lên cao, có một số người quá khích bắt đầu có hành vi bạo động, đã tìm bắt giết và làm bị thương một vài quan lại gian ác Việt Nam. Vì vậy Pháp ra tay đàn áp, bắn giết, dân chúng phải bỏ chạy. Từ đó Pháp tung ra cuộc “khủng bố trắng”, bắt hàng ngàn người cầm đầu và hầu hết các lãnh tụ Phong Trào Duy Tân, cả trăm người bị tử hình, hàng trăm khác bị đưa đi lưu đày ở Côn Lôn... Vụ dân biến kéo dài được khoảng 3 tháng thì bị đàn áp và đã chấm dứt trong uất hận.

Sau đó là những cuộc đấu tranh của những người Quốc Gia và Cộng Sản chống Pháp cũng như chống nhau, chủ yếu dưới hình thức đảng phái và đi tới cuộc chiến 1954-1975. Đảng Cộng Sản đã chi phối toàn lãnh thổ Việt Nam năm 1975.

Cuộc Đấu Tranh Dân Chủ Hiện Nay

Sau năm 1975, trong không khí phần uất cao độ, một số tổ chức ở trong và ngoài nước cũng đã chủ trương bạo động qua hình thức vũ trang kháng chiến, nói chung, hình thức đấu tranh này đều đã thất bại. Nên trào lưu đấu tranh này coi như đã chấm dứt vào đầu thập niên 90 và từ đó tới nay hầu như các hoạt động đấu tranh đều đã đi vào con đường bất bạo động.

Từ cuối năm 2005, đầu năm 2006 trở đi, xuất hiện rất nhiều hoạt động đấu tranh công khai bằng các bài viết, tuyên ngôn, đặc biệt về vấn đề Dân Chủ hóa và bảo vệ người Lao Động qua việc ra báo, phân phát các tài liệu hay khi trả lời các cuộc phỏng vấn của các cơ quan truyền thông Việt Nam ở hải ngoại và quốc tế. Rất nhiều nhà đấu tranh Dân Chủ và Lao Động ở trong và ngoài nước đã kết hợp lại thành các đảng phái, tổ chức và thẳng thắn nói lên lập trường của mình.

Có người cho rằng, những bước tiến lớn trong công cuộc đấu tranh mới đây bằng cả 30 năm qua, hay nói khác đi đó là kết tinh của thành quả của 30 năm qua.

Ngày 8/4/2006, các nhà đấu tranh dân chủ trong nước như Linh Mục Nguyễn Văn Lý, Trần Anh Kim, Đỗ Nam Hải... nhóm này gọi tắt là **Khối 8406**, đã đưa ra bản Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ Cho Việt Nam 2006, chủ trương:

1- Bất bạo động.

2- Phủ nhận sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh.

3- Phủ nhận sự độc tôn đảng Cộng Sản Việt Nam.

Kế thừa di sản tinh thần của tiền nhân và nhân loại, Khối 8406 kêu gọi làm tắt cả những gì luật pháp không cấm, như lập hội, lập đảng, tẩy chay bầu cử quốc hội lần thứ 12 tháng 5/2007 và nêu cao khẩu hiệu:

Đừng sợ những gì Cộng Sản làm,

Hãy làm những gì Cộng Sản sợ.

Nhà cầm quyền nào tất nhiên cũng sợ bị lật đổ bằng bạo lực, riêng CSVN từng nhiều lần tỏ ra lo ngại cái gì nhất trong thời gian qua? Họ không lo ngại “bạo lực” mà lại lo ngại **“Diễn Biến Hoà Bình”** (Peaceful Process/Evolution).

Vậy “Diễn Biến Hoà Bình” là gì? Năm 1949, nhân việc Nga thử nghiệm thành công vũ khí nguyên tử, Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Dean G. Acheson (1893-1971) đã lần đầu tiên dùng thuật ngữ "Diễn Biến Hoà Bình" trong một bức thư gửi Tổng Thống Harry S. Truman (1884-1972) để nói về phương thức chuyển hóa chế độ Cộng Sản. Năm 1953, Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Foster Dulles (1888-1959) chủ trương áp dụng phương pháp hoà bình này để giành thắng lợi. Đó là cuộc chiến phi vũ trang, chủ yếu lợi dụng lực lượng và phương tiện của chính đối phương để quảng bá tư tưởng Tự Do - Dân Chủ xuyên qua ngoại giao, kinh tế, văn hóa... nhằm thay đổi các chế độ Cộng Sản, khi cần mới dùng sức mạnh quân sự để dứt điểm. Phương thức này đã thành công ngoài dự tưởng ở Đông Âu, Nga Xô và đang bao vây các nước Cộng Sản còn lại. Như vậy “Diễn Biến Hoà Bình” chủ yếu là phương thức tranh thủ nhân tâm bằng phương thức hoà bình qua công tác **địch vận** và **dân vận**.

Chúng Ta Rút Ra Được Bài Học Gì?

Một số người cho rằng để sớm đạt mục tiêu, nhất thời cứ dùng bạo lực, thủ đoạn, khi chiến thắng sẽ quay sang những phương thức ôn hòa, chính đáng. Liệu thực tế có như vậy chăng? Kinh nghiệm rất phổ quát cho thấy như trong các cuộc cách mạng vô sản, khi nắm quyền rồi thì trong tiến trình xây dựng sau đó, mức độ sát máu lại gia tăng, số người chết gấp bội so với lúc bùng nổ cách mạng. Chưa kể đến những băng hoại xã hội do hận thù, đối trá gây ra... Tại sao vậy? Bởi vì họ đã quen với sát máu không ngần ngại dùng những biện pháp tàn bạo, và nếu nói lỏng bạo lực, những người cầm quyền có thể bị quật ngược do những hận thù trong quá trình bạo lực trước đó tạo ra.

Kinh nghiệm cũng cho thấy những cuộc đấu tranh bất bạo động khi thành công, tiến trình xây dựng cũng đi theo chiều hướng êm thấm đó, không có lý do gì để phải đổ máu cả. Vừa bảo vệ được sinh mạng quý giá của con người, vừa bảo tồn được tài sản làm nền tảng đi lên, như các cuộc cách mạng tại Nhật (có một số đàn áp và đổ máu khi dẹp Sứ Quân nhưng không nhiều), Ấn Độ (một số tranh chấp bạo lực vẫn có là do vấn đề chủng tộc và tôn giáo từ trước), các nước Cam Bốt, Lào... Trước và sau khi Cam Bốt độc lập từ thực dân Pháp mà không đổ máu, chỉ khi Khmer Đỏ làm Cách Mạng Vô Sản thì trước và sau đó mới thành đẫm máu, chết khoảng 2 triệu người.

Trường hợp Việt Nam cũng có nhiều nét tương tự, đảng CSVN từ khi thành lập năm 1930, đã sát hại khoảng 200.000 người và can dự liên tiếp vào 7 cuộc chiến khác nhau khắp Đông Dương từ năm 1930 tới 1988 (là năm chấm dứt cuộc chiến với Trung Quốc lần thứ 2 tại Hà Giang từ 1984-1988, phía Việt Nam bị mất Núi Đất), khiến hao tổn không biết bao nhiêu xương máu, đất nước thì điêu tàn. Tính ra khoảng gần 3 triệu người thiệt mạng, hàng triệu người phải bỏ nước ra đi trong số đó có hàng trăm ngàn người thiệt mạng vì biển cả...

Phong trào đấu tranh Dân Chủ tại Việt Nam (**Khối 8406...**) hiện nay có thể ví như phong trào **Hiến Chương 77** đã biến thành "**Cách Mạng Nhung**" ở Tiệp Khắc (Czechoslovakia) do Václav Havel (1936-) lãnh đạo, sau ông làm Tổng Thống Cộng Hòa Tiệp (Czech Republic).

(Xin xem thêm bài **Con Đường Dân Chủ** và **Quy Luật Đấu Tranh** của cùng tác giả)

Đỗ Thông Minh 2007

- - - - -

Tham khảo:

Quan điểm của cụ Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh

Vào đầu thế kỷ XX, khi tư tưởng canh tân, Dân Chủ của các nhà cách mạng Trung Hoa như Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu... qua các sách Tân Thư được truyền vào Việt Nam, một số sĩ phu Việt Nam bắt đầu ý thức được vận nước, cụ Phan Châu Trinh đã mô tả tâm trạng thời đó như sau:

“Một hôm, bỗng nhiên chợt tỉnh cơn mê, như vén mây mù trông thấy trời xanh, như vừa ra khỏi buồng tối nhìn thấy mặt trời hay mặt trăng. Niềm vui đó nói sao cho hết!”. Tuy nhiên, trong buổi giao thời ấy, dư luận còn hoang mang, không phân biệt được thật giả. Trước tình huống khẩn bách như thế, cụ Phan Châu Trinh cho rằng cần “**Nhờ một hai chí sĩ thông hiểu thời cuộc hoạch định đường lối mà dìu dắt dân chúng.**”, nhưng trên thực tế “**Người thông hiểu thì ít mà kẻ ngoan cố lại nhiều.**”...

Chúng ta đều được biết là hai cụ cùng dân thân và yêu nước như nhau, nhưng phương thức bạo động và bất bạo động trái ngược nhau. Cụ Phan Châu Trinh đã nhận định về hai người như sau:

“**Tôi tự biết những lý do mà chủ nghĩa của ông ấy đưa ra thì rất yếu, nhưng nếu áp dụng vào đặc tính của dân nước Nam thì rất mạnh. Chủ nghĩa của tôi, lý do đưa ra thì rất mạnh, nhưng nếu áp dụng vào đặc tính của người nước Nam trong tình thế hiện tại thì rất yếu. Chủ nghĩa của ông ấy rất hợp với đặc tính và trình độ của quốc dân, lại nhắm vào chỗ mạnh (người mình nặng cảm tính, dễ kích động) mà lợi dụng... Chủ nghĩa của tôi tương phản với đặc tính và trình độ của quốc dân, lại nhắm vào chỗ yếu (những quán tính xấu trong tư duy) mà cứu...”.**

Rõ ràng có sự thúc đẩy gián tiếp hay trực tiếp từ quan điểm của cụ Phan Châu Trinh và các đồng chí qua các cuộc diễn thuyết và của cụ Phan Bội Châu qua các cuốn “**Việt Nam Vong Quốc Sử**”, “**Hải Ngoại Huyết Thư**”... từ Nhật Bản gửi về.

- Vụ **Trung Kỳ Dân Biến** vào tháng 4/1908, kéo dài khoảng 2-3 tháng, với sự tham dự của cả trăm ngàn người khắp Trung Kỳ lan ra cả tới Bắc Kỳ ít nhiều người dân chịu ảnh hưởng quan điểm của cả hai cụ, tức bất bạo động rồi sau một số ít chuyển qua bạo động lẻ tẻ, bị quân Pháp dùng súng bắn đàn áp khiến cả chục người bị chết.

- Vụ “**Hà Thành Đầu Độc**” ngày 27/6/1908 do người thuộc **Duy Tân Hội** (năm 1911 đổi là **Việt Nam Quang Phục Hội**), các nghĩa quân **Yên Thế** của cụ Hoàng Hoa Thám và lính Việt Nam làm việc cho Pháp chủ mưu bỏ thuốc độc, nhưng bị nội gián, nên chỉ giết và làm bị thương khoảng chục sĩ quan và binh lính Pháp.

- Vụ **Ném Bom Thái Bình** giết chết Tổng Đốc Nguyễn Duy Hàn, **Ném Bom Khách Sạn Hà Nội** ngày 16/4/1913 giết một số sĩ quan Pháp và ám sát huyệt Toàn Quyền Albert Sarraut...đều do **Việt Nam Quang Phục Hội**, lãnh đạo bởi cụ Phan Bội Châu chủ trương.

Qua các vụ này..., các tổ chức đấu tranh đã bị nhà cầm quyền Pháp truy lùng gắt gao, bắt và lên án tử 18 người (trong số đó 4 người khiếm diện) và tù chung thân 4 người, nhiều người khác bị án tù... Ngoài ra, Pháp có cơ để bắt, lưu đày hầu hết hàng trăm các nhà cách mạng của **Phong Trào Duy Tân**.

Năm 1925, khi hai cụ Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh về nước, kẻ trước bị bắt cóc về, kẻ sau nhân phái Xã Hội bên Pháp thắng thế mới vớt vả vận động để được phép về. Cho đến khi đó, nhận định của cụ Phan Châu Trinh về cụ Phan

Bội Châu hầu như không có gì thay đổi. Vào cuối tháng 11/1925, trong bài diễn văn cụ nói về “Đạo Đức Và Luân Lý Đông Tây” tại nhà Hội Việt Nam ở Sài Gòn, khi nói về lòng yêu nước của người Việt, cụ Phan Châu Trinh vẫn một mực phê phán chủ trương bạo động và nhất thời ỷ ngoại của cụ Phan Bội Châu (Ban đầu cụ tính dựa vào Nhật Bản, nhưng sau biết thâm ý của người Nhật, không còn tin tưởng nữa. Khi Nhật Bản đem quân vào Việt Nam năm 1940, cụ không tán thành và đã đoán trước Nhật sẽ thất bại.):

“Cái thương nước tôi nói ở đây không phải là xúi dân tay không nổi lên, hoặc đi lay nước này cầu nước khác về phá loạn trong nước đâu! Tôi xin thưa: Nước ta đã hư hèn bị mắc trong tay người ta rồi, thì bây giờ ta phải đem lòng thương nước, bênh vực lẫn nhau, mà giúp cho nhau để cứu chuộc lại cái danh giá cùng lợi quyền của ta về sau... Thương nước cho phải đường mới gọi là thương nước, nếu thương nước không phải đường thì đã không ích gì cho ai mà lại còn làm hại sinh linh nữa.”

Cụ Phan Bội Châu đã có những thay đổi tự căn bản, xoay chiều tư duy trong thời gian bị an trí ở Huế. Vào tháng 3/1927, trong dịp kỷ niệm ngày giỗ một năm cụ Phan Châu Trinh, của Phan Bội Châu đã viết:

“Than ôi! Ông có thứ cho tôi chăng? Lúc ông về nước (từ Nhật Bản, 1906), tôi tiễn chân ông đến Hương Cảng, ông cầm tay tôi dặn mấy lời sau hết: ‘Từ thế kỷ 19 về sau, các nước tranh nhau ngày càng dữ dội, cái tính mạng một nước, gởi trong tay một số người đông, chứ không thấy nước nào không có dân quyền mà khỏi mất nước bao giờ. Thế mà nay Bác lại còn dựng cờ quân chủ lên hay sao?’ Ông nói thế, lúc bấy giờ tôi chưa có câu gì đáp lại, nay đã hơn 20 năm rồi, lời ông càng lâu, càng nghiệm. Tôi mới biết cái óc suy nghĩ cùng cái mắt xem xét của tôi thiệt không bằng ông! Phỏng ngày nay ông còn sống thì cầm cờ hướng đạo cho chúng ta, hẳn phải nhờ tay ông mới được.

Than ôi! Ngày nay những kẻ cúng vái ông, kính mến ông, có phải là chỉ ngắm tượng ông, đọc văn ông góp nhặt năm ba câu làm bộ ái quốc, ái quần đầu miệng mà thôi ư? Phải biết rằng ông Hy Mã mà được danh tiếng lưu truyền với sử xanh là vì ông có chủ trương thiệt, tinh thần thiệt. Thế thì người ta muốn bắt chước ông Hy Mã cũng cần phải có thiệt chủ nghĩa, thiệt tinh thần mới gọi là biết bắt chước ông Hy Mã vậy.”

Trong cuốn tự truyện Phan Bội Châu Niên Biểu (tức Tự Phán) viết sau đó, cụ Phan Bội Châu cũng đã tự phán như sau:

“Than ôi, lịch sử tôi là lịch sử của trăm điều thất bại mà không có lấy một điều thành công. Bôn ba trôi nổi gần ba mươi năm, vì liên lụy với tôi mà kẻ chết người tù, tai ương tràn cả nước, độc hại lan khắp đồng bào. Mỗi khi tỉnh giấc nửa đêm lòng tự bảo lòng rồi gạt lệ nhìn trời; hai mươi năm lần lữa, trông râu mày mà hổ thẹn.”

Cụ Huỳnh Thúc Kháng là đồng chí thân thiết của cả hai cụ Phan, đã nhận xét về cuộc đời của cụ Phan Châu Trinh như sau:

“Nhu tiên sinh, không những là một người chí sĩ yêu nước, mà thật là một nhà chính trị cách mạng đầu tiên nước Việt Nam ta vậy. Một kẻ sĩ vai gánh

giang sơn, lòng thương nòi giống, một mình xông đột trăm cách toan lường, trong hai mươi năm thừa, trải biết bao hiểm nghèo, nếm biết bao mùi cay đắng... thế mà tiên sinh cứ khăng khăng ôm một cái chủ nghĩa, đeo đẳng mãi với cảnh hoạn nạn mà không chịu rời ra; không những danh vị lợi lộc không dễ dành được, cực khổ không đời được; cho đến gươm kề trên cổ, súng dĩa trước bụng cũng không chút nào lay chuyển, sánh với ông Sào Nam (Phan Bội Châu), chí khí đồng nhau, nhiệt thành đồng nhau, phách lực đồng nhau, mà cái cảnh càng khó, cái lòng càng khổ hơn vậy.”.

Vậy đâu phải cứ bạo động hay bất bạo động là hay hoặc dở, mà phải sáng suốt, mà phải biết tùy thời vận dụng cho hữu hiệu.

- Bạo động có thể có kết quả trên những bản chất nô lệ chứ không trên những đầu óc độc lập.

Ben Johnson

- Tiếc thay có những lúc mà bạo động là cách duy nhất có thể dùng để bảo đảm công bình xã hội.

T. S. Eliot

- Sức mạnh vĩ đại nhất mà nhân loại có thể vận dụng là bất bạo động.

- Văn hóa chính đạo giúp con người trở thành hiền lương, nên kẻ nào chỉ biết bạo động là kẻ thiếu văn hóa.

Nguồn: http://anhduong.net/binhluan/DoThongMinh/BAO_DONG_hay_BAT_BAO_DONG.htm

www.vietnamvanhien.net

